TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HSST
Ngày: 14 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Tình
2. Ông Mai Văn Đảm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Xuân T;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/11/1992, tại xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn EB, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Bố: Đinh Xuân K; Mẹ: Nguyễn Thị D; Tiền án: Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Ngày 19/9/2021, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 139/2021/HS-PT ngày 24/08/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 106/2021/QĐ-CA ngày 21/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/6/1992, tại xã TV, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Xóm S, thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; có bố: Nguyễn Văn

M; có mẹ: Hoàng Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Thu H1; 01 Con: Nguyễn Trung K1 - Sinh năm: 2018; Tiền án: Ngày 09/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt chính. Ngày 20/10/2021 mới chấp hành xong hình phạt bổ sung; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Ngọc T1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/11/1997, tại xã TL, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn EB, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Có bố: Trần Ngọc N (Đã chết); có mẹ: Bùi Thị TH; Tiền án: Ngày 23/8/2019 bị tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại **:**

1. Anh Nguyễn Đình DN – Sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LP, xã TB, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn AT– Sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn VD, huyện T, Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị TN – Sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố VD, Thị trấn VD, huyện T, Thanh Hóa.

4. Công ty Cổ phần giao thông huyện T (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện T, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu V – Giám đốc công ty

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn D1 – Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu PC, Thị trấn VD, huyện T, Thanh Hóa.

2. Bà: Nguyễn Thị HA – Sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, Thị trấn KT, huyện T, Thanh Hóa.

3. Bà Nguyễn Thị LN– Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, Thị trấn KT, huyện T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Xuân T, sinh năm 1992, trú tại thôn EB, xã TL, huyện T là đối T1ợng nghiện chất ma túy, chỉ trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2021 đến ngày 20/9/2021 T một mình và cùng Nguyễn Văn C sinh năm 1992, trú tại khu phố Xóm S, thị trấn VD, huyện T; Trần Ngọc T1 sinh năm 1997, trú tại thôn EB, xã TL, huyện T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/8/2021, Đinh Xuân T một mình đi xe đạp Thống nhất, màu xanh - bạc của bà Nguyễn Thị Dung (sinh năm 1956, trú tại thôn EB, xã TL, là mẹ đẻ của T) từ thôn EB ra thị trấn VD, huyện T, khi đi đến khu vực khu phố TQ, thị trấn VD; T nhìn thấy một chiếc máy múc nhãn hiện KATO, màu vàng của anh Nguyễn Đình DN (sinh năm 1994, trú tại thôn LP, xã TB, huyện T) để ở khu đất trống gần Quốc lộ 45 thuộc khu phố TQ, thị trấn VD, T. Thấy không có người trông coi máy nên T nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của chiếc máy múc để bán lấy tiền tiêu xài. T đã dựng chiếc xe đạp ở lề đường rồi đi lại chỗ chiếc máy múc, lấy một đoạn kim loại chuẩn bị trước cậy phá hộp đựng ắc quy rồi lấy 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu "DONG NAI" loại 12V -85AH mang ra chỗ dựng xe đạp, rồi dùng xe đạp chở 02 chiếc bình ắc quy trộm cắp được đến khu vực khu phố PC, Thị trấn VD để bán nhưng chưa bán được. Sau đó nhận thấy hành của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an thị trấn VD, T đầu thú và giao nộp tài sản mà T đã trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiện " DONG NAI" màu trắng, xanh loại 12V- 85AH tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 3.534.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 21/8/2021, Nguyễn Văn C và Đinh Xuân T đang ở nhà của C, lúc này T và C cùng rủ nhau đi trộm bình ắc quy để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, C dùng chiếc xe còng còng (loại xe công nông đầu dọc có thùng xe, là xe của ông Nguyễn Văn M bố đẻ của C) chở T ngồi ở thùng xe đi đến khu vực đường liên thôn trước cổng nhà anh Nguyễn AT (sinh năm: 1976, trú tại khu phố 3, thị trấn VD, T) thì thấy chiếc xe tải của AT đỗ trước cửa nhà, không có người trông coi. C dừng xe cho T nhảy xuống khỏi thùng xe để vào tìm tháo ắc quy, còn C đánh xe đi lại gần khu vực này để cảnh giới. T đi lại gần chiếc xe ô tô tải, dùng tay tháo được 02 chiếc bình ăc quy nhãn hiện GS- màu trắng, xanh loại N100 (12V – 100AH) ra khỏi hộp đựng ắc quy của ô tô rồi mang ra đường. C đánh xe còng còng đến, cả hai đưa hai chiếc bình lên thùng xe chở về nhà C để cất giấu. Đến sáng ngày 22/8/2021, C và T mang 02 chiếc bình ắc quy đến bán cho anh Vũ Văn D1 (sinh năm 1986, trú tại khu phố PC, thị trấn VD, làm nghề mua bán phế liệu) lấy 1.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết. Đến chiều ngày 22/8/2021 khi biết tin AT đã trình báo Công an thị trấn VD về việc mất tài sản, nhận thấy hành vi phạm tội của bản thân không thể trốn tránh nên T và C đã đến Công an thị trấn VD đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐ ĐGTS ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiện "GS" màu trắng, xanh loại N100 (12V- 100AH) tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 2.950.000 đồng.

Vụ thứ ba: Chiều ngày 27/8/2021, C mượn xe mô tô của một người tên là Linh, (C không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ của người này) đi lên khu vực ngã T1 PC. Khoảng 14 giờ C gặp T tại khu vực ngã T1 PC, Thị trấn VD. C rủ T đi lấy mô tơ điện bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý rồi cả hai quay về nhà C lấy một chiếc cờ-lê để phục vụ việc trộm cắp. Sau đó cả hai đi đến khu vực cơ sở sản xuất gạch không nung của gia đình chị Nguyễn Thị TN (sinh năm 1982, trú tại khu phố VD) C vào rút điện của Camera an ninh, T cầm cờ lê vào tháo mô tơ của máy ép thủy lực dùng để ép gạch không nung trong xưởng, rồi chuyển chiếc mô tơ vừa trộm cắp được cho C vác trên vai, đi ra ngoài. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở C và chiếc mô tơ vừa trộm cắp được đến cửa hàng mua bán sắt vụn của chị Nguyễn Thị LN(sinh năm 1979, trú tại khu phố 5, thị trấn KT, huyện T) để bán cho chị Liên lấy 1.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết. Sau đó C về trả lại xe cho người tên là Linh nói trên. Tối ngày 27/8/2021, khi phát hiện xưởng gạch của mình bị mất tài sản, chị Thuyết đã đến Công an thị trấn VD để trình báo sự việc. Ngày 28/8/2021 nhận thấy hành vi phạm tội của bản thân không thể trốn tránh nên T và C đã đến Công an thị trấn VD đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 mô tơ của máy ép gạch (loại gạch không nung) đã cũ, nặng 72kg, hình trụ, đường kính 26cm, dài 48cm, không rõ nhãn hiệu tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 3.167.000 đồng.

Vụ thứ Tư: Vào khoảng 09 giờ ngày 20/9/2021, T đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave & màu trắng- đen của bà Nguyễn Thị D, đến nhà của Trần Ngọc T1 (sinh năm 1997, trú tại thôn EB, xã TL) để rủ T1 đi chơi. T1 đồng ý nên đã ngồi sau xe mô tô để T chở đến khu vực thi trấn KT, huyện T rồi theo hướng đê Đồng Nga về hướng Thôn Đ, xã TT. Khi đi đến khu xử lý rác thải của Công ty Cổ phần giao thông huyện T tại Thôn Đ, xã TT. T và T1 nhìn thấy có 02 chiếc xe lôi tự chế có hai bánh hư hỏng và một số sắt phế liệu để ở trong sân kho và tại khu vực xử lý rác thải gần đó. Quan sát thấy không có người trông coi, T và T1 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài; thực hiện ý định T1 và T đi vào trong khu vực sân kho của khu vực xử lý rác thải. Tại đây T1 và T đã lấy trộm hai chiếc xe lôi tự chế và một số sắt phế liệu bỏ lên thùng xe lôi rồi mang ra giấu ở khu vực nghĩa địa gần cổng bãi rác. Sau đó T điều khiển xe mô tô, T1 ngồi đằng sau kéo một chiếc xe lôi chứa một số sắt vụn trộm cắp được ở trên thùng đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Nguyễ Thị HA (sinh năm 1982, trú tại khu phố 1, thị trấn KT) bán được 600.000 đồng. Rồi T và T1 quay lại khu vực cất giấu lấy tiếp một chiếc xe lôi tự chế và một số sắt phế liệu mang bán cho chị HA được 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau đó T quay về trả xe cho bà D. Ngày 21/9/2021, khi phát hiện tài sản của công ty bị trộm cắp, ông Nguyễn Xuân TY (sinh năm 1957, trú tại khu phố 7, Tân Sơn, Thị trấn KT) là bảo vệ của Công ty Cổ phần giao thông huyện T đã làm đơn trình báo Công an xã TT, huyện T. Ngày 22/9/2021, nhận thấy hành vi phạm tội của bản thân không thể trốn tránh nên T và T1 đã đến Công an xã TT đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 02 xe lôi tự chế và một số sắt phế liệu có trọng lượng 315kg, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 2.992.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Anh Vũ Văn D1 đã mua 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS mà T và C trộm cắp của anh Nguyễn AT. Chị Nguyễn Thị LN đã mua 01 chiếc mô tơ mà C và T đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị TN. Chị Nguyễn Thị HA đã mua 02 chiếc xe lôi tự chế và một số sắt phế liệu mà T và T1 đã trộm cắp của Công ty Cổ phần giao thông công chính huyện T. Tuy nhiên những người này đều làm nghề thu mua phế liệu, khi mua những đồ vật trên, họ không biết đó là tài sản do T, C, T1 phạm tội mà có. T, C, T1 không nói rõ với họ về xuất xứ của tài sản. Do đó hành vi của anh D1, chị LN, chị HA không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiện "DONG NAI" màu trắng, xanh loại 12V-85AH.
- 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiện "GS" màu trắng, xanh loại N100 (12V-100AH).
- 01 mô tơ của máy ép gạch (loại gạch không nung).
- 02 xe lôi tự chế và một số sắt phế liệu có trọng lượng 315kg.
- 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, màu xanh – bạc.
- 01 chiếc mỏ lết dài 36cm, nhãn hiệu Forged Steel, loại 15-375mm
- 01 thanh sắt dài 26cm, hình trụ, đường kính 0,8cm, kết cấu dẹt vào, một đầu tù.
- 01 con dao, cán bằng gỗ dài 8,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30.5cm, mũi dao nhọn.
- 01 thanh sắt bằng kim loại, hình trụ, đường kính 2cm, dài 80cm.

Đối với 04 chiếc bình ắc quy, 01 mô tơ, 02 chiếc xe lôi tự chế và một số sắt phế liệu có trọng lượng 315kg, sau khi tiến hành định giá tài sản xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu của những tài sản trên.

Đối với 01 chiếc xe đạp thống nhất của bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của T, đấy là chiếc xe T đã giao nộp khi thực hiện hành vi phạm tội lần thứ nhất. Quá trình điều tra xác định khi T lấy xe đi bà D không biết T dùng nó để đi chở tài sản trộm cắp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bà D.

Đối với 01 chiếc xe còng còng (xe công nông đầu dọc có thùng xe, là xe của ông Nguyễn Văn M bố đẻ của C), 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu mà C mượn của một người tên là LH, (C không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ của người này), 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave & màu trắng- đen của bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của T; đây là những phương tiện các bị cáo sử dụng để hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội của mình. Khi các bị cáo sử dụng các phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội, chủ sở hữu của những phương tiện này không biết các bị cáo sử dụng chúng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không tiến hành tạm giữ đối với các phương tiện này.

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, người bị hại Nguyễn AT, Nguyễn Đình DN, Nguyễn Thị TN, Phạm Hữu V đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường;

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường cụ thể:

Anh Vũ Văn D1 yêu cầu T và C bồi thường 1.000.000 đồng mà anh đã mua 02 chiếc bình ắc quy.

Chị Nguyễn Thị HA yêu cầu T và T1 bồi thường 2.600.000 đồng chị đã mua 02 chiếc xe lôi và số sắt phế liệu.

Chị Nguyễn Thị LN không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 74/Ctr-VKS-TT, ngày 26/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đinh Xuân T, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 BLHS để xử phạt Đinh Xuân T mức án từ 28 tháng đến 31 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt Nguyễn Văn C mức án từ 14 tháng đến 17 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS để xử phạt Trần Ngọc T1 mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị LN không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị HA yêu cầu các bị cáo T và T1 bồi thường số tiền 2.600.000đ mà chị Hà đã bỏ tiền ra để mua tài sản trộm cắp nên yêu cầu hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị HA khoản tiền trên.

Đối với anh Vũ Văn D1 yêu cầu các bị cáo T và C bồi thường 1.000.000 đồng mà anh đã mua 02 chiếc bình ắc quy. Ngày 25/11/2021 bị cáo C đã tác động để gia đình bồi thường số tiền trên cho anh Dũng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003915 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tại phiên tòa bị cáo C không yêu cầu T trả lại 50% số tiền trên cho mình nên không xem xét.

Vật chứng đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra, còn lại những vật chứng sau: 01 chiếc mỏ lết dài 36cm, nhãn hiệu Forged Steel, loại 15-375mm; 01 thanh sắt dài 26cm, hình trụ, đường kính 0,8cm, kết cấu dẹt vào, một đầu tù; 01 con dao, cán bằng

gỗ dài 8,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30.5cm, mũi dao nhọn; 01 thanh sắt bằng kim loại, hình trụ, đường kính 2cm, dài 80cm. Là những vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xác minh thu nhập các bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không đề nghị phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại là Công ty cổ phần giao thông huyện T, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hữu V thống nhất với lời khai của các bị cáo và Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Phần bồi thường thiệt hại người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Phần hình phạt người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn C và Trần Ngọc T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh vào ngày 17/8/2021 bị cáo Đinh Xuân T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hai chiếc bình ắc quy Đồng Nai của của anh Nguyễn Đình DN qua định giá có giá trị 3.534.000đ. Tiếp đó, ngày 21/8/2021 T còn cùng với Nguyễn Văn C có hành vi trộm trộm cắp vào tài sản là 2 chiếc bình ắc quy của anh Nguyễn AT qua định giá có giá trị là 2.950.000đ và ngày 27/8/2021 hai bị cáo tiếp tục trộm cắp chiếc mô tơ điện của chị Nguyễn Thị TN qua định giá có giá trị là 3.167.000đ. Ngoài ra, ngày 20/9/2021 T còn cùng với Trần Ngọc T1 trộm cắp 2 chiếc xe lôi tự chế của Công ty cổ phần giao thông huyện T qua định giá có giá trị là 2.992.500đ. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luật các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc T1 phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn vì vậy cần xử nghiêm để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Đinh Xuân T và bị cáo Nguyễn Văn C cùng thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội nhiều lần", bên cạnh đó hai bị cáo đang có án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với bị cáo Trần Ngọc T1 đang có tiền án nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong vụ án này bị cáo T thực hiện bốn lần chiếm đoạt tài sản trong đó có một lần độc lập, hai lần thực hiện cùng với C và một lần thực hiện cùng với bị cáo T1 nên mức án của bị cáo cao hơn các bị cáo C và T1, đối với bị cáo T1 thực hiện hành vi chiếm đoạt một lần cùng với T nên mức án thấp hơn bị cáo C là phù hợp. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo đều thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại là Công ty cổ phần giao thông huyện T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo T1 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đối với bị cáo T và bị cáo C sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo là người có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Đinh Xuân T đang chấp hành án của bản án khác, nên lần phạm tội này cần tổng hợp hình phạt với bản án bị cáo đang chấp hành buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị HA yêu cầu bị cáo T và bị cáo T1 bồi thường số tiền 2.600.000đ mà chị Hà đã bỏ tiền ra để mua 02 chiếc xe lôi của Công ty cổ phần giao thông huyện T nên yêu cầu hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị khoản tiền trên mỗi người 1.300.000đ là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn D1 yêu cầu T và C bồi thường 1.000.000 đồng mà anh đã mua 02 chiếc bình ắc quy của anh Nguyễn AT. Ngày 25/11/2021 bị cáo C tác động để gia đình bồi thường số tiền trên cho anh D1 theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003915 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tại phiên tòa bị cáo C không yêu cầu bị cáo T phải trả lại 50% số tiền trên cho mình nên không xem xét. Anh Dũng được nhận lại số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T là phù hợp.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Vật chứng đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra, còn lại những vật chứng sau gồm: 01 chiếc mỏ lết dài 36cm, nhãn hiệu Forged Steel, loại 15-375mm; 01 thanh sắt dài 26cm, hình trụ, đường kính 0,8cm, kết cấu dẹt vào, một đầu tù; 01 con dao, cán bằng gỗ dài 8,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30.5cm, mũi dao nhọn; 01 thanh sắt bằng kim loại, hình trụ, đường kính 2cm, dài 80cm. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Xuân T, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc T1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Đinh Xuân T và Nguyễn Văn C (áp dụng thêm Điều 56 BLHS đối với bị cáo Đinh Xuân T).

Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân T 24 (hai mươi T1) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù của bản án số: 139/2021/HS-PT ngày 24/08/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 66 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án theo quyết định thi hành án số: 106/2021/QĐ-CA ngày 21/9/2021 của Toàn án nhân dân huyện T (Ngày 12/10/2021).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/08/2021).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 BLHS cho bị cáo Trần Ngọc T1.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/09/2021).

Áp dụng: Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của BLDS 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về dân sự:

+ Công nhận phần dân sự người bị hại đã giải quyết xong.

+ Buộc bị cáo Đinh Xuân T và bị cáo Trần Ngọc T1 phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị HA mỗi người 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng)

+ Anh Vũ Văn D1 được nhận nhận số tiền 1.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T mà bị cáo C bồi thường theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003915 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị HA có đơn thi hành án nếu chưa thi hành án xong thì hàng tháng các bị cáo T và T1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi

theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 trên số tiền phải thi hành án T1ơng ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về vật chứng: Đối với 01 chiếc mỏ lết dài 36cm, nhãn hiệu Forged Steel, loại 15-375mm; 01 thanh sắt dài 26cm, hình trụ, đường kính 0,8cm, kết cấu dẹt vào, một đầu tù; 01 con dao, cán bằng gỗ dài 8,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30.5cm, mũi dao nhọn; 01 thanh sắt bằng kim loại, hình trụ, đường kính 2cm, dài 80cm là những vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo Đinh Xuân T; Nguyễn Văn C và Trần Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T và bị cáo T1 mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có mặt người bị hại là Công ty cổ phần giao thông huyện T, vắng mặt những người bị hại còn lại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bị hại là Công ty cổ phần giao thông huyện T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân